TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 89/2019/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 404/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông Cao Hồng H , sinh năm 1974

Bà Hoàng Thị V , sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Khu phố X, phường Th, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hồng H và bà Hoàng Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ H , thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 16/8/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tính không hợp, tình cảm vợ chồng đã hết, không còn khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng. Vì vậy ông H và bà V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông H và bà V có 01 con chung tên Cao Chí T – sinh ngày 01/9/2002. Ông H , bà V thỏa thuận ông H đồng ý giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T 3.500.000 đồng/tháng, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Hồng H và bà Hoàng Thị V mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Hồng H và bà Hoàng Thị V đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Cao Hồng H đồng ý giao cháu Cao Chí T – sinh ngày 01/9/2002 cho bà Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T 3.500.000 đồng/tháng, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Hồng H và bà Hoàng Thị V mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019648 ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông H và bà V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. PRTC;
- UBND phường Mỹ H
(*Giấy CNKH số 48, quyển số 01/2006 ngày 16/8/2006);*
- Chi cục THADS TP. PRTC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo